

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 97/2021/DS-GĐT

Ngày 26/9/2021

Về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu
hủy giấy chứng nhận QSD đất và yêu cầu thay
đổi người quản lý di sản dùng vào việc thờ cúng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần tham gia xét xử giám đốc thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Lại Văn Trình, ông Trần M1 Tuấn

- Thư ký phiên tòa: bà Hà Thị Mỹ Châu - Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu thay đổi người quản lý di sản dùng vào việc thờ cúng*” giữa:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Lê Văn M; cư trú: Tổ X, khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

1.2. Ông Lê Văn H; cư trú: K đường T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

1.3. Ông Lê Văn Ch; cư trú: N đường T, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

1.4. Ông Lê Văn C; cư trú: P đường H, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

1.5. Bà Lê Thị S; cư trú: khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

1.6. Bà Lê Thị H; cư trú: Tổ N, Khu vực H, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo Giấy ủy quyền lập vào các ngày 04/4/2015, 19/5/2016, 16/3/2017 của ông Ch, ông C, bà S, bà H, ông H là ông Lê Văn M.

2. Bị đơn: ông Lê Ngọc M1; cư trú: N đường Đ, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 3.1. Bà Lê Thị M; cư trú: D đường T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.
- 3.2. Bà Lê Thị Hồng H1; cư trú: Khu vực F, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.
- 3.3. Ông Lê Văn H2; cư trú: B đường T, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.4. Bà Lê Thị Hồng Kh; cư trú: T đường T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.
- 3.5. Bà Lê Thị Phương Th; cư trú: N đường Đ, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.
- 3.6. Bà Nguyễn Thị B; cư trú: N đường Đ, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.
- 3.7. Ủy ban nhân dân thị xã A; địa chỉ: P, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND thị xã A là ông Huỳnh H3 (Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường thị xã A).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2016 (đơn bổ sung ngày 15/11/2016) và quá trình tố tụng các nguyên đơn thống nhất trình bày:

Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.341 m² mà Ủy ban nhân dân huyện A cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* cho ông Lê Ngọc M1, có nguồn gốc là của cô Nguyễn Văn Đệ (ông cố của các Ông, Bà) chết để lại từ trước năm 1975, cô Đệ không có con trai nên giao cho cháu ngoại là cụ Lê Phong (cha của các Ông, Bà) quản lý để thờ cúng tổ tiên. Năm 1975, con cháu nội ngoại của cô Đệ họp hội đồng gia tộc, thống nhất giao cho vợ chồng ông Phong bán đứt phần đất trồng của thửa đất trên lấy kinh phí tu bổ nhà từ đường nằm trên một phần thửa đất này và lo việc hương khói. Cha mẹ của các Ông, Bà là cụ Lê Phong (chết năm 1993) và cụ Nguyễn Thị Thê (chết năm 2005), có 10 người con, gồm Lê Văn M, Lê Thị H, Lê Văn H, Lê Văn Ch, Lê Văn C, Lê Thị S, Lê Ngọc M1, Lê Văn Kỳ (đã chết, có vợ và 3 con), riêng Lê Thị Sáu, Lê Văn Tám chết lúc còn nhỏ. Năm 1980, cụ Phong giao nhà đất trên cho con là ông Lê Ngọc M1 ở để thờ cúng, còn cụ Phong về nhà khác của mình ở. Di sản trên là di sản thờ cúng tổ tiên, không ai có quyền chiếm dụng làm của riêng, di sản này là của họ Nguyễn bên ngoại của các Ông, Bà, đã chỉ định cho cha của các Ông, Bà trông coi, thờ cúng. Năm 1994, ông M1 khai báo gian dối để được cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng* thửa đất nêu trên. Ngày 23/8/2007, họ Nguyễn và họ Lê tiến hành họp hội đồng gia tộc, có sự hiện diện của ông Lê Ngọc M1 với nội dung là xây dựng nhà từ đường thành đại từ đường nhưng ông M1 không đồng ý ký Biên bản họp hội đồng gia tộc. Nay, các Ông, Bà yêu cầu ông M1 trả lại nhà, đất trên; việc cử người quản lý nhà đất từ đường do họ tộc tự giải quyết; yêu cầu hủy *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số 00189/QSDĐ/14 ngày 30/12/1994 mà Ủy ban nhân dân huyện A đã cấp cho ông M1.

- *Bị đơn là ông Lê Ngọc M1 trình bày:* nguồn gốc thửa đất tranh chấp là của cố Nguyễn Văn Đệ chết để lại, do cố Đệ không có con trai nên đã giao đất và nhà cho cha của ông M1 là cụ Lê Phong (cháu ngoại của cố Đệ) quản lý thờ cúng tổ tiên. Năm 1975, theo yêu cầu của cha mẹ ông M1, Hội đồng gia tộc họp và lập Bản hội đồng gia tộc, trong đó quyết định hủy bỏ tính cách hương hỏa của khoảnh đất trên trở thành đất thường, giao cho vợ chồng cụ Lê Phong đứng ra đoạn mãi để lấy tiền dùng vào việc sửa chữa nhà từ đường và lo hương khói tổ tiên. Sau khi được giao đất, cha ông M1 không bán khoảnh đất mà tự bỏ tiền ra sửa chữa lại nhà từ đường; năm 1980, cha mẹ ông M1 giao nhà đất lại cho ông M1 ở và lo hương khói nhà từ đường. Năm 1983, được sự đồng ý của cha mẹ, ông M1 đăng ký, kê khai. Năm 1993, Nhà nước có chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình sử dụng đất, ông M1 tiếp tục đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ngày 30/12/1994 được Ủy ban nhân dân huyện A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00189/QSĐĐ/14 đối với thửa đất số 64, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.341 m² tại xã Đ, huyện A, tỉnh Bình Định. Ngày 07/01/2003, ông M1 chuyển nhượng cho ông Trần Thanh Long 245,25 m² thuộc thửa đất trên, đã đăng ký biến động sang tên ông Long. Trong quá trình vợ chồng ông M1 sử dụng đất từ năm 1980 đến khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các anh em của ông M1 không ai có ý kiến phản đối. Năm 2000, ông M1 xây dựng ngôi nhà khác trên phần đất trống để ở, những người này cũng không có ý kiến. Đến năm 2005 mẹ chết thì mới nảy sinh tranh chấp, nay Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị B và chị Lê Thị Phương Th (là vợ và con ông Lê Ngọc M1):* thống nhất với trình bày và đề nghị của ông M1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị M và các anh chị Lê Thị Hồng H1, Lê Văn H2, Lê Thị Hồng Kh trình bày:* Bà và các Anh Chị là vợ và con của ông Lê Văn Kỳ (chết năm 2006), ông Kỳ là con cụ Lê Phong. Bà M và các con thống nhất với trình bày và đề nghị của các nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thị xã A trình bày:* thửa đất tranh chấp hiện nay là do ông Lê Ngọc M1 đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất tại thửa đất số 616, tờ bản đồ số 3, diện tích 961 m², loại đất thổ cư (nay là thửa 64, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.341 m²) được thể hiện tại Sổ mục kê ruộng đất năm 1984 và sau đó đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP của Chính phủ. Hộ ông Lê Ngọc M1 là hộ sản xuất nông nghiệp thường trú tại thị trấn Đ, căn cứ Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ thì hộ ông M1 thuộc đối tượng được giao quyền sử dụng đất nên ngày 30/12/1994 Ủy ban nhân dân huyện A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00189/QSD Đ/14 cho ông Lê Ngọc M1 thửa số 64, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.341 m² (đất ở 200 m², đất vườn 1.141 m²).

Việc Ủy ban nhân dân huyện A (nay là thị xã A) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M1 đối với thửa đất trên là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2018/DS-ST ngày 26/10/2018, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, 186, 220, 264, 267 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 673 của Bộ luật dân sự năm 1995; khoản 1 Điều 645 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 33, Điều 73 của Luật Đất đai năm 1993; khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Tố tụng hành chính năm 2010.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn: ông Lê Văn M, ông Lê Văn H, ông Lê Văn Ch, ông Lê Văn C, bà Lê Thị S và bà Lê Thị H về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00189/QSDĐ/I4 ngày 30/12/1994 mà UBND huyện A (nay là thị xã A) cấp cho ông Lê Ngọc M1.

2. Bác yêu cầu của các đồng nguyên đơn: Ông Lê Văn M, ông Lê Văn H, ông Lê Văn Ch, ông Lê Văn C, bà Lê Thị S và bà Lê Thị H về yêu cầu ông Lê Ngọc M1 giao lại nhà, đất ông M1 đang quản lý có địa chỉ tọa lạc tại số 152 đường Đào Duy Từ, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định cho các đồng nguyên đơn quản lý.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí; chi phí đo đạc, định giá tài sản; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

- Ngày 02/11/2018, các nguyên đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

- Tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 27/2019/QĐ-PT ngày 24/4/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 09/2018/TLPT-DS ngày 19/12/2018 về việc “Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu thay đổi người quản lý di sản dùng vào việc thờ cúng”, giữa nguyên đơn là ông Lê Văn M, ông Lê Văn H, ông Lê Văn Ch, ông Lê Văn C, bà Lê Thị H, bà Lê Thị S với bị đơn là ông Lê Văn M1. Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2018/DS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định này.

Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

- Ngày 04/7/2019, ông Lê Văn M có Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định số 28/2021/KN-DS ngày 28/7/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2018/DS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2018/DS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đối với nhà tranh chấp:

[1] Theo *Biên bản định giá tài sản* ngày 28/8/2018 (kèm theo sơ đồ hiện trạng nhà đất), thì trên diện tích đất tranh chấp đo đạc thực tế là 808,53 m² (đất ở 200 m², đất vườn 608,53 m²) có căn nhà được ký hiệu N6 (Nhà N6), diện tích xây dựng 96,58 m², nhà tắm, nhà vệ sinh, chuồng heo và căn nhà được ký hiệu N7 (Nhà N7), diện tích xây dựng 84,46 m². Các bên đương sự đều xác định Nhà N6 và các công trình phụ là do ông M1 xây dựng năm 2000, còn Nhà N7 là nhà từ đường của họ tộc được xây dựng năm 1976, sửa chữa nhiều lần, Hội đồng gia tộc giao cho vợ chồng ông Phong quản lý. Như vậy, Nhà N6 và các công trình phụ là của ông M1; còn Nhà N7 là của họ tộc, ông M1 chỉ đang trông coi nhà từ đường này.

Đối với đất tranh chấp:

[2] Các đương sự đều thừa nhận nguồn gốc đất tranh chấp là của cô Nguyễn Văn Đệ giao cho vợ chồng cụ Lê Phong quản lý thờ cúng trước năm 1975. Theo *Bản Hội đồng gia tộc* ngày 20/8/1975 (được Ủy Ban nhân dân Cách mạng xã Đ chứng thực) có nội dung: “*Tất cả Hội đồng gia tộc đồng thanh chấp thuận đề nghị của ông Lê Phong và biểu quyết như sau: 1. Hủy bỏ tính cách hương hỏa của khoảnh đất trên trở thành đất thường. 2. Giao cho vợ chồng ông Lê Phong đứng lo việc đo đạc mãi để lấy tiền dùng vào việc sửa chữa nhà từ đường và lo việc hương khói cho ông bà*” (bút lục số 175), đồng thời các đương sự đều thừa nhận sau khi lập *Bản Hội đồng gia tộc* năm 1975 thì vợ chồng cụ Phong không bán phần đất trống (tạm ký hiệu là A) để lấy kinh phí sửa chữa nhà từ đường mà tự bỏ tiền ra, sửa chữa nhà từ đường, từ đó cho thấy thay vì vợ chồng cụ Phong bán phần diện tích đất trống (A) lấy kinh phí sửa chữa nhà từ đường nhưng vợ chồng cụ Phong đã không bán phần diện tích đất trống này mà tự bỏ tiền ra sửa chữa nhà từ đường nên phần đất trống (A) thuộc về vợ chồng cụ Phong. Đối với phần diện tích đất còn lại (tạm ký hiệu là B) gắn liền với ngôi nhà từ đường (Nhà N7) thì Hội đồng gia tộc chỉ giao cho vợ chồng cụ Phong quản lý để thờ cúng chứ không cho vợ chồng cụ Phong nên phần đất (B) gắn liền với ngôi nhà từ đường vẫn thuộc về họ tộc.

[3] Về quá trình sử dụng, đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất: Biên bản xác minh tại địa chính phường Đ, Bản tự khai của Ủy ban nhân dân thị xã A đều xác định ông M1 là người đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất tại *Sổ mục kê ruộng đất* năm 1984 và đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Hộ ông Lê Ngọc M1 là hộ sản xuất nông nghiệp thường trú tại thị trấn Đ, căn cứ Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của chính phủ thì hộ ông M1 thuộc đối tượng được giao quyền sử dụng đất nên ngày 30/12/1994, Ủy ban nhân dân huyện A đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00189/QSD Đ/14 cho ông Lê Ngọc M1 đối với thửa đất số 64, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.341 m² (đất ở 200 m², đất vườn 1.141 m²); xét thấy từ sau khi bỏ tiền ra sửa chữa nhà từ đường thì vợ chồng cụ Phong sử dụng đất từ năm 1975, đến năm 1980 vợ chồng cụ Phong giao cho con là Lê Ngọc M1 sử dụng cho đến nay. Quá trình ông M1 sử dụng đất công khai, canh tác, xây dựng nhà ở ổn định trên phần đất trống (A),

không có ai tranh chấp gì. Ông M1 là người đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất xuyên suốt các lần, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (ngày 07/01/2003, ông M1 chuyển nhượng cho ông Trần Thanh Long một phần diện tích đất 245,25 m² nằm trong thửa đất trên, đã được đăng ký biến động sang tên ông Long, các đương sự đều biết, không tranh chấp phần diện tích đất này, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết). Như vậy, việc xét cho ông M1 được quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất trống (A) là hợp lý nhưng việc ông M1 đăng ký, kê khai luôn cả phần diện tích đất có nhà từ đường của họ tộc để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M1 toàn bộ diện tích đất là không đúng.

[4] Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm đồng nhất *Bản hội đồng gia tộc* ngày 20/8/1975 như là di chúc, để từ đó cho rằng Nhà N7 là di sản dùng vào việc thờ cúng là không chính xác, bởi lẽ di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết, trong khi đó Bản hội đồng gia tộc ngày 20/8/1975 thể hiện nội dung là sự thống nhất giữa con cháu nội ngoại của gia tộc thỏa thuận về tài sản có nguồn gốc của ông bà đã chết trước đó để lại như đã nêu trên, trong đó có căn nhà từ đường là nhà của họ tộc, chứ không phải là di sản của cụ Phong chết để lại theo di chúc, vợ chồng cụ Phong chỉ là người trông nom, hương khói. Do nhà từ đường trên là của họ tộc nên người tiếp tục quản lý nhà từ đường trên thay vợ chồng cụ Phong đã chết thì phải do họ tộc cử.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định nhà từ đường (trên diện tích đất ở 84,46m²) không phải là của ông M1, phần đất còn lại là thuộc quyền sử dụng của ông M1 là đúng nhưng khi tuyên án thì Tòa án cấp sơ thẩm lại quyết định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của các nguyên đơn là không thích đáng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ tộc. Lẽ ra, đối với việc giải quyết quan hệ tranh chấp quyền sử dụng đất cũng như quyền sở hữu tài sản nói chung, thì khi đã xác định tài sản đó thuộc về ai thì Tòa án cần phải tuyên rõ nội dung này và giải quyết yêu cầu giao trả tài sản tương ứng cho chủ sở hữu tài sản.

[6] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/11/2018, các nguyên đơn có đơn kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm là có căn cứ theo quy định tại Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Từ các tài liệu, chứng cứ được dẫn chứng và phân tích tại các mục nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 28/2021/KN-DS ngày 28/7/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ nên chấp nhận để hủy bản án dân sự sơ thẩm để giải quyết sơ thẩm lại. Vụ án có tính chất phức tạp và liên quan đến xem xét giá trị pháp lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện A (nay là Thị xã A) đã cấp cho ông Lê Ngọc M1 nên cần giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, khi thụ lý lại vụ án, Tòa án cần lưu ý do tranh chấp có liên quan đến nhà từ đường nên khi giải quyết vụ án ở thời điểm hiện tại cần làm rõ tính chất tài sản của dòng họ để xem xét việc áp dụng Nghị quyết 01/2020/NQ-HĐTP ngày 05/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng áp dụng một số quy định của pháp

luật trong giải quyết tranh chấp về tài sản chung của dòng họ, tránh xác định thiếu người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, Điều 343, Điều 345 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2018/DS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định (để biết) ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (kèm hồ sơ vụ án để xét xử sơ thẩm lại);
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP; Phòng GDKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân